

Số: /KH-STNMT

Nam Định, ngày 12 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định

Thực hiện Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024 và các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 24/KH-BCĐ ngày 21/4/2023 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2023. Theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định tại Văn bản số 1148/STTTT-CĐS ngày 20/12/2023 về việc xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023

Tập thể lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện và cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số

115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 08/5/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025 trên địa bàn tỉnh Nam Định; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Nam Định, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 24/KH-BCĐ ngày 21/4/2023 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định về kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2023.

Ngày 30/11/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 4036/KH-STNMT Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; trong đó đã đặt ra mục tiêu và đã cơ bản thực hiện được các mục tiêu theo Kế hoạch như sau:

- Chuyển đổi số đồng bộ trên các lĩnh vực hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường, ưu tiên Chuyển đổi số trên một số lĩnh vực cấp thiết; Chuyển đổi số Sở Tài nguyên và Môi trường góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phát triển Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động công tác quản lý nhà nước: 100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) của cơ quan và tất cả đơn vị trực thuộc được ký số.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về triển khai thực hiện Chuyển đổi số, công nghệ số trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến (số hóa, tạo tài khoản cho công dân, thực hiện thanh toán trực tuyến ...).

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) số của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định: Hoàn thành xây dựng và vận hành hệ thống CSDL đất đai dự án VILG tỉnh Nam Định tại 08 huyện, hiện đang tham mưu chuyển đổi dữ liệu của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ý Yên và thành phố Nam Định để đồng bộ với CSDL đất đai toàn tỉnh; Hoàn thành phần mềm lưu trữ điện tử chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; Đề xuất xây dựng Cổng thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được:

Thủ tướng Chính phủ quyết định ngày 10 tháng 10 là Ngày Chuyển đổi số quốc gia. Khẩu hiệu Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2023: “Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị”. Sở đã phổ biến, quán triệt đến cán bộ công chức, viên chức và người lao động của đơn vị các nội dung của Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 28/09/2023 của UBND tỉnh về tổ chức Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm 2023 trên địa bàn tỉnh; trong đó chú trọng đến tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, chủ đề của Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023; đồng thời đăng nhập vào đường link video quảng bá về Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 tại địa chỉ:

<https://drive.google.com/file/d/1u8vqpnKyydcwm8wSz55Kowpt5TlgBkMQ/view>.

Đăng tải video quảng bá về Ngày Chuyển đổi số Quốc gia; khẩu hiệu Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2023: “Khai thác dữ liệu số để tạo ra giá trị” trên Trang Thông tin điện tử của Sở để các đơn vị tiện tham khảo, theo dõi.

Ban hành Văn bản số 3880/STNMT-TTDL&PTQĐ ngày 09/10/2023 về việc tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023.

b. Tồn tại, hạn chế:

Còn một số cán bộ công chức, viên chức và người lao động chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của việc Chuyển đổi số nói chung và Ngày Chuyển đổi số quốc gia nói riêng.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện tuyên truyền, phổ biến trên Website của Sở, thông qua các hội nghị giao ban và thông qua việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong việc nộp hồ sơ trực tuyến (số hóa, tạo tài khoản cho công dân, thực hiện thanh toán trực tuyến ...).

b. Tồn tại, hạn chế:

Nhu cầu cần hỗ trợ cho người dân là rất lớn trong khi lực lượng biên chế viên chức của Sở còn hạn chế.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

a. Kết quả đạt được:

Tuyên truyền đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động tải ứng dụng Chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để cập nhật thông tin về Chuyển đổi số quốc gia giúp thay đổi thói quen và cách tiếp cận thông tin hiệu quả hơn.

Thường xuyên tuyên truyền tới cán bộ công chức, viên chức và người lao động về các kênh cập nhật hàng ngày thông tin mới nhất về Chuyển đổi số phục vụ cán bộ công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng (chính sách, pháp luật, bài toán, sáng kiến, cách làm), để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất

về Chuyển đổi số phục vụ công tác.

b. Tồn tại, hạn chế:

Một số cán bộ công chức, viên chức và người lao động vẫn chưa thường xuyên tiếp cận thông tin qua môi trường số.

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về Chuyển đổi số

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và ban hành 05 văn bản về Chuyển đổi số¹.

b. Tồn tại, hạn chế:

Hiện tại còn 02 đơn vị huyện Ý Yên và thành phố Nam Định chưa kết nối với phần mềm VBDLIS, CSDL chưa khai thác hiệu quả; các cơ sở dữ liệu đã xây dựng còn rời rạc, chưa được quy hoạch, tổ chức, dùng chung thống nhất trong cơ quan nhà nước.

Việc triển khai các nền tảng số trong Chuyển đổi số là cách tiếp cận mới đơn vị còn lúng túng trong triển khai.

Đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) của đơn vị thiếu về số lượng và kỹ năng tham mưu tổ chức triển khai Chuyển đổi số.

2.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường đã cử 01 đồng chí Lãnh đạo Sở tham gia Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh và 01 đồng chí Lãnh đạo cấp phòng tham gia Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định 188/QĐ-STNMT ngày 14/04/2022 về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" của Sở Tài nguyên và

¹ Kế hoạch 3923/KH-STNMT ngày 24/12/2021 về việc thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch 1063/KH-STNMT ngày 14/04/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định 188/QĐ-STNMT ngày 14/04/2022 về việc thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" Sở Tài nguyên và Môi trường; Bài viết về Hướng dẫn thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia: <http://sotnmt.namdinh.gov.vn/vi-vn/tin-tuc/dat-dai-64/huong-dan-thuc-hien-thanh-toan-truc-tuyen-nghia-vu-tai-chinh-ve-dat-dai-cho-ho-gia-dinh-ca-nhan-tren-cong-dich-vu-cong-quoc-gia/219>; Văn bản số 181/VPĐK-HCTH ngày 31/3/2023 về việc nghiêm túc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; cung cấp thông tin, tham mưu, báo cáo đảm bảo chất lượng và thời hạn giao.

Môi trường. Đồng thời, kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện Chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số để tổ chức thực hiện Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

Định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổng hợp báo cáo kết quả triển khai các giải pháp thúc đẩy thực hiện Đề án “phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” gửi Công an tỉnh theo quy định.

b. Tồn tại, hạn chế:

Tổ công tác của Sở hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, trong khi khối lượng công việc của Sở là rất lớn, kiến thức chuyên ngành về công nghệ thông tin để phục vụ Chuyển đổi số còn hạn chế; do vậy, đôi lúc còn lúng túng trong tổ chức thực hiện.

3. Hạ tầng số

Đầu tư theo hướng tập trung, thống nhất ưu tiên các tiêu chí về xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung dữ liệu của UBND tỉnh với các Sở, ngành, địa phương. Triển khai tiếp cận, sử dụng chữ ký số, đảm bảo an toàn thông tin.

Những năm gần đây hạ tầng CNTT của Sở từng bước được nâng cấp và cải thiện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công việc được giao. Thực hiện chuyển đổi, thời gian qua các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh tổ chức rất nhiều hội nghị trực tuyến do đó để giải quyết công việc Sở.

Bảo đảm 100% trang thiết bị máy tính và các thiết bị liên quan cho CBCCV, người lao động phục vụ tốt công tác chuyên môn.

Tháng 4 năm 2023, Văn phòng Đăng ký đất đai đã thực hiện việc mua sắm trang thiết bị từ nguồn phát triển sự nghiệp của đơn vị để trang bị cho các phòng, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố, như: máy Scan, máy in... để phục vụ thực hiện Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-TTg.

4. Dữ liệu số

a. Kết quả đạt được:

- Thường xuyên cập nhật, khai thác và sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, một số cơ sở dữ liệu của ngành Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) số của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định: Hoàn thành xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai dự án VILG tỉnh Nam Định tại 08 huyện, hiện đang tham mưu chuyển đổi dữ liệu của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Ý Yên và thành phố Nam Định để đồng bộ với cơ sở dữ liệu đất đai toàn tỉnh; Hoàn thành phần mềm lưu trữ điện tử chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định; Đề xuất xây dựng cổng thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định...

- Thực hiện việc “số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải

quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính” trên trang <http://dichvucong.namdinh.gov.vn>.

b. Tồn tại, hạn chế:

Khối lượng hồ sơ nhiều, biên chế viên chức còn hạn chế và một số cán bộ mới chưa nắm rõ quy trình nên việc xử lý hồ sơ còn chậm.

Để số hóa hồ sơ giải quyết TTHC cần đầu tư trang thiết bị hiện đại, máy tính có cấu hình cao thì mới đáp ứng được; hiện nay, Sở đang từng bước đầu tư trang thiết bị cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai các huyện, thành phố.

5. Nền tảng số

a. Kết quả đạt được:

Triển khai áp dụng hệ thống thông tin nền tảng dùng chung của quốc gia, của tỉnh trong giải quyết công việc: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, chứng thư số chuyên dùng, trang thông tin điện tử, hộp thư công vụ, hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, phần mềm kiểm soát thủ tục hành chính, ...

b. Tồn tại, hạn chế:

Sự phân loại giữa dữ liệu mở (có thể công khai) còn có nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến sự e ngại của các cơ quan trong việc cung cấp thông tin công dạng mở.

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được:

- Tại Sở Tài nguyên và Môi trường có Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất thực hiện chức năng chuyên trách về lĩnh vực công tác ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan.

- 100% cán bộ công chức, viên chức và người lao động của Sở có chứng chỉ tin học cơ bản trở lên, sử dụng thành thạo các ứng dụng máy tính trong công việc như Word, Excel, Powerpoint, Internet và các phần mềm chuyên dùng.

- Hàng năm Sở cử cán bộ công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn thông tin mạng do Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Thường xuyên tổ chức các hội nghị tập huấn chuyên đề và phối hợp tổ chức các lớp tập huấn trong đó lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cho cán bộ thuộc các Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ các huyện, thành phố.

b. Tồn tại, hạn chế:

Hiện nay, nhân lực về công nghệ thông tin về quản trị mạng, an toàn thông tin còn thiếu nên việc quản lý, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu ngành còn hạn chế.

7. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức cơ quan thông qua các cuộc họp cơ quan, phương tiện truyền thông đại chúng, Trang Thông tin điện tử của Sở ...

- Thường xuyên kiểm tra lại hệ thống mạng nội bộ, cập nhật và mua mới các phần mềm diệt virus, ngăn chặn sự xâm nhập phá hoại thông tin từ bên ngoài, sử dụng hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, triển khai các giải pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu. Thực hiện các khuyến cáo, đề nghị của các cơ quan chức năng về an ninh, an toàn thông tin mạng. Năm 2023 không xảy ra việc mất an toàn an ninh thông tin dữ liệu của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phần mềm thường xuyên.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng chuyên môn và năng lực tham mưu công tác an toàn, an ninh thông tin do Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

b. Tồn tại, hạn chế:

Số lượng biên chế về công nghệ thông tin ít, trình độ chuyên môn về an toàn thông tin chưa cao nên việc quản lý, vận hành hệ thống còn gặp khó khăn.

8. Chính phủ số

a. Kết quả đạt được:

Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung hoàn thiện, nâng cấp hệ thống văn bản và điều hành: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh thực hiện theo dõi hệ thống phần mềm giao việc, 100% các nhiệm vụ được hoàn thành đúng thời hạn, hướng dẫn người dùng mới, đề xuất các giải pháp nâng cấp phù hợp, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tất cả các thủ tục hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường đều được thực hiện ở mức độ toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định. Tất cả các văn bản, hồ sơ được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nghiêm túc việc lưu trữ đầy đủ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan, các quy trình xử lý công việc trong nội bộ cơ quan, với Trung tâm Phục vụ hành chính công, xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh và giao dịch các cơ quan hành chính khác; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, thống kê chỉ tiêu trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Nam Định. Các báo cáo định kỳ của Sở được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu

quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành. Thường xuyên theo dõi phần mềm phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp, kịp thời giải quyết các yêu cầu phát sinh theo quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, viên chức cơ quan, kiểm tra lại hệ thống mạng nội bộ, sử dụng các phần mềm diệt virus, ngăn chặn sự xâm nhập phá hoại thông tin từ bên ngoài, sử dụng hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, triển khai các giải pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp chặt chẽ với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các huyện thành phố triển khai tuyên truyền cho công dân khi đến làm thủ tục hành chính, tham gia tạo tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để có thể thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến các loại thủ tục đã được công bố mức độ 3,4.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, chất lượng xử lý hồ sơ của cán bộ tại bộ phận một cửa hạn chế tình trạng trễ hạn của hồ sơ.

b. Tồn tại, hạn chế:

Người dân còn e ngại trong việc thao tác nhập mẫu tờ khai điện tử vì quy trình phức tạp, nhiều bước định danh xác thực. Nhiều trường hợp công dân chưa có đăng ký định danh điện tử nên không thực hiện nộp hồ sơ được.

9. Kinh tế số

a. Kết quả đạt được:

Triển khai mạnh mẽ các giải pháp đẩy mạnh Chuyển đổi số trong các hoạt động của ngành, nhằm tạo môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hiện nay 02 cán bộ của Sở trực tại Trung tâm đã được tập huấn nghiệp vụ để thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả TTHC.

Hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng tốt dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, một phần.

Hướng dẫn người dân doanh nghiệp thanh toán trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của các huyện và thành phố.

b. Tồn tại, hạn chế:

- Số lượng số hóa hồ sơ đầu ra không đạt theo mục tiêu đề ra, nguyên nhân khách quan là do tại các Chi nhánh hiện nay số lượng hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết là rất lớn; bên cạnh đó, nhiều trường hợp cán bộ thực hiện việc

tiếp nhận hồ sơ, số hóa, đồng thời phải hướng dẫn và tạo tài khoản cho công dân nên mất nhiều thời gian khi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, ảnh hưởng đến thời gian giải quyết, số hóa hồ sơ. Bên cạnh đó máy tính, đặc biệt là thiết bị máy quét (scan) chuyên dụng cho khổ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thiếu.

10. Xã hội số

Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích để giảm thời gian thực hiện TTHC. Hiện nay, 23 TTHC thuộc thẩm quyết giải quyết của Sở cung cấp dịch vụ công mức độ toàn trình đạt 21,9%, 77 TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ một phần đạt 20,9%, 57,2% TTHC cung cấp dịch vụ công mức độ còn lại.

Triển khai thực hiện, rà soát các TTHC, nghiên cứu hướng dẫn công khai, minh bạch trên Trang thông tin điện tử Sở, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh và tại bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của các huyện và thành phố ... đảm bảo cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận.

11. Kinh phí thực hiện

Tổng số kinh phí chi Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường khoảng 640 triệu đồng; gồm: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT; Dịch vụ Chữ ký số sử dụng dịch vụ công kho bạc trực tuyến VNPT - CA; Dịch vụ Chữ ký số sử dụng kê khai thuế điện tử và bảo hiểm xã hội điện tử VNPT - CA+ Phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội điện tử VNPT - BHXH; Duy trì hệ thống mạng Internet, vận hành Trang Thông tin điện tử của Sở; Chi phí đào tạo, mua sắm thiết bị, sửa chữa máy tính, hệ thống mạng, phần mềm diệt virus, bảo đảm an toàn thông tin mạng,... (không tính kinh phí thuộc Dự án “tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Nam Định vay vốn ngân hàng thế giới” (VILG))

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh.
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.
- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số hằng năm.
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/10/201 của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Quyết định số 417/QĐ-BTNMT ngày 10/3/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tài nguyên và môi trường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh thực hiện "Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030" tỉnh Nam Định năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 3923/KH-STNMT ngày 24/12/2021 về việc thực hiện Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kế hoạch số 1063/KH-STNMT ngày 14/04/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Kế hoạch số 89/KH-STNMT ngày 09/01/2023 về việc Triển khai các giải pháp đẩy mạnh thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 -2025, tầm nhìn đến năm 2023.

- Kế hoạch số 4498/KH-STNMT ngày 20/11/2023 về việc triển khai mô hình điểm về thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06/CP của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Chuyển đổi số tỉnh Nam Định năm 2024.

II. MỤC TIÊU

- Chuyển đổi số phải đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của ngành Tài nguyên và Môi trường, ưu tiên Chuyển đổi số trên một số lĩnh vực cấp thiết; Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan Sở Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể như sau:

- Phát triển Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động công tác quản lý nhà nước: 100% văn bản, hồ sơ công việc (trừ văn bản mật) được xử lý trên môi trường mạng; 100% văn bản đi (trừ văn bản mật) của cơ quan và tất cả đơn vị trực thuộc được ký số,

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về triển khai thực hiện Chuyển đổi số, công nghệ số trên có phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) số của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định: Hoàn thành Dự án tăng cường xây dựng CSDL đất đai (VILG) tỉnh Nam Định; thực hiện việc làm sạch, làm giàu CSDL đất đai; phần mềm lưu trữ điện tử chuyên ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định; Xây dựng Cổng thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định, ... của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Bảo đảm an toàn thông tin, cơ sở dữ liệu ngành. Kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu ngành với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các sở, ban, ngành.

- 100% công chức, viên chức và người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng đối với các phần mềm, hệ thống dữ liệu, hệ thống máy chủ (server) và các máy trạm được ổn định

- Vận hành cơ sở dữ liệu đất đai hiệu quả, đồng bộ, cập nhật biến động thường xuyên, liên tục.

- Thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, kết quả thực hiện TTHC theo Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-TTg...

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia trên địa bàn tỉnh Nam Định đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động, đồng thời cập nhật tin bài, thông tin về ngày Chuyển đổi số và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

Chỉ đạo, quán triệt đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động tiếp cận thông tin sử dụng công nghệ để thực hiện các quy trình hiện đại phục vụ cho công việc đạt hiệu quả cao.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về Chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình Chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin Chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán Chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>). Nghiên cứu, học hỏi, chia sẻ những sáng kiến, mô hình Chuyển đổi số của Trung ương, các Sở, ban, ngành để vận dụng xây dựng các quy trình đặc thù riêng cho ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định.

Khuyến khích công chức, viên chức, người lao động chủ động xây dựng sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số. Đồng thời tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về Chuyển đổi số của các cơ quan, doanh nghiệp và người dân phù hợp với nhiệm vụ của đơn vị để thực hiện, tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

- Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt đến công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông Zalo chính thức về các lĩnh vực nhằm cập nhật kịp thời thông tin mới nhất để phục vụ công tác chuyên môn.

- Khuyến khích, vận động cán bộ công chức, viên chức, người lao động chia sẻ kênh truyền thông "Chuyển đổi số quốc gia", “Công dân số Nam Định” và ứng dụng “Công dân số” trên điện thoại thông minh để cập nhật kịp thời các thông tin mới nhất về Chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về “Chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh về chương trình Chuyển đổi số; cụ thể: Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Chính sách tỷ lệ chi tối thiểu và hướng dẫn định mức chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, Chuyển đổi số; Chính sách Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chính sách thuê chuyên gia Chuyển đổi số.

- Rà soát, ban hành kịp thời quy chế vận hành hệ thống thông tin của Sở, ngành theo quy định.

3. Hạ tầng số

- Duy trì và xây dựng hệ thống hợp trực tuyến của cơ quan kết nối với Bộ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, và các đơn vị trực thuộc Sở.

- Đầu tư hệ thống mạng LAN của Sở bảo đảm hoạt động thông suốt, khả năng bảo mật cao, kiểm soát dữ liệu hiệu quả; nâng cấp mạng không dây (wifi) của Sở đảm bảo tất cả các thiết bị kết nối không dây và trong khuôn viên Sở đều có thể kết nối wifi. Nâng cấp hệ thống máy chủ, máy tính, đường truyền kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN.

- Tăng cường đầu tư theo hướng tập trung, thống nhất ưu tiên các tiêu chí về xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung dữ liệu của UBND tỉnh với các Sở, ngành. Triển khai tiếp cận, sử dụng chữ ký số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Bảo đảm 100% trang thiết bị máy tính và các thiết bị liên quan cho cán bộ công chức, viên chức và người lao động phục vụ công tác chuyên môn.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục duy trì, khai thác và sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, một số cơ sở dữ liệu của ngành Tài nguyên và Môi trường. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số của ngành Tài nguyên và Môi trường Nam Định: Tiếp tục tập trung theo dõi hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để thực hiện các nhiệm vụ: Việc triển khai làm giàu, làm sạch, cập nhật, quản lý dữ liệu về đất đai, thông tin nhà ở, địa chỉ số trong cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhà ở, giao dịch bất động sản. Liên thông nhóm thủ tục thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép nhận chìm ở biển và thủ tục giao khu vực biển, sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển (thuộc nhóm Dịch vụ công thiết yếu của tổ chức theo Quyết định 422/QĐ-TTg) để tham mưu triển khai thực hiện.

- Hoàn thành và đưa vào vận hành phần mềm lưu trữ điện tử chuyên ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Nam Định; thực hiện việc xây dựng Công Thông tin điện tử GIS tỉnh Nam Định và Dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để điều tra, đánh giá đất đai tỉnh Nam Định.

- Thực hiện việc “số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính” trên trang <http://dichvucong.namdinh.gov.vn/>.

- Thường xuyên cập nhật, rà soát các TTHC, dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Trang Thông tin điện tử của Sở, thường xuyên tuyên truyền cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến.

5. Nền tảng số

Sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin nền tảng, dùng chung của tỉnh: Phần mềm quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống một cửa điện tử tích hợp công cung cấp dịch vụ công, Chứng thư số chuyên dùng, Trang Thông tin điện tử của Sở, Hệ thống báo cáo tỉnh Nam Định, Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của người dân, doanh nghiệp và các hệ thống thông tin dùng chung khác phù hợp với công tác quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường.

6. Nhân lực số

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc Chuyển đổi số phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan và các đơn vị trực thuộc.

Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động về Chuyển đổi số, trong đó ưu tiên hình thức bồi dưỡng trực tuyến qua Nền tảng học trực tuyến để cán bộ công chức, viên chức có thể truy cập và học mọi lúc, mọi nơi, không làm gián đoạn thực hiện công việc hàng ngày.

Tham gia các lớp đào tạo kỹ năng do Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng Chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

Sử dụng hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa; sử dụng các phần mềm diệt Virus; triển khai các giải pháp sao lưu, dự phòng dữ liệu. Thực hiện các khuyến cáo, đề nghị của các cơ quan chức năng về an ninh, an toàn thông tin mạng.

Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, rà soát và khắc phục lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft do Sở Thông tin và Truyền thông công bố hàng tháng.

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các chức, viên chức, người lao động và người dân Thực hiện theo Kế hoạch hàng năm của tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, tham gia đầy đủ các lớp đào tạo về an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Chính phủ số.

Phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDL) về dân cư phục vụ Chuyển đổi số quốc gia: đôn đốc cấp CCCD gắn chip, cấp tài khoản định danh điện tử cho cán bộ công chức, viên chức trong toàn cơ quan, phối hợp với các đơn vị tuyên truyền về tiện ích của ứng dụng VNeID, lợi ích, thuận lợi của tài khoản định danh và xác thực điện tử.

8. Chính quyền số

Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024; yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Chuyển đổi số được giao.

Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng. Đảm bảo kết nối tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt phục vụ chính quyền số.

Tiếp tục đẩy mạnh việc kết nối, trao đổi dữ liệu và mở dữ liệu; tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn chuyên ngành của Ngành Tài nguyên và Môi trường.

Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của Sở theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP.

Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” theo kế hoạch của UBND tỉnh.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Rà soát các TTHC và các điều kiện bảo đảm để cung cấp trực tuyến mức độ toàn trình với 100% TTHC đủ điều kiện quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP. Đảm bảo 100% quy trình giải quyết TTHC thực hiện trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

Kiểm tra CSDL dân cư, sử dụng có hiệu quả CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực của đơn vị; đẩy mạnh việc tiếp nhận và giải quyết TTHC thuộc 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai việc số hóa kết quả TTHC của Sở còn hiệu lực; thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ, kết quả TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa.

Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc, đảm bảo hệ thống thông tin để phục vụ: Hệ thống báo cáo tỉnh Nam Định, Chính phủ; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành liên thông; Chứng thư số chuyên dùng; Hệ thống thư điện tử công vụ; Cổng thông tin điện tử, Hệ thống xử lý phản ánh kiến nghị.

9. Kinh tế số

Tiếp tục thông tin tuyên truyền và triển khai thanh toán trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính của các huyện và thành phố.

Tham dự các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, các sự kiện, triển lãm trong nước và quốc tế về phát triển kinh tế số, xã hội số Việt Nam và kết quả thực hiện các nội dung của Chiến lược; lồng ghép nội dung về kinh tế số, xã hội số trong các sự kiện, triển lãm kinh tế - xã hội trong nước và nước ngoài.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về các nền tảng số quốc gia trên Trang Thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

10. Xã hội số

Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 121/KH- UBND ngày 20/9/2022 về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia, gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Nam Định nhằm thúc đẩy Chuyển đổi số tỉnh Nam Định.

Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình cung cấp thông tin trên Trang Thông tin điện tử của Sở, vận hành có hiệu quả các kênh hỏi - đáp trực tuyến trên Trang thông tin điện tử, đảm bảo kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Phân công công chức, việc chức trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ, giải đáp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến ngay tại bộ phận một cửa.

Tiếp tục phát triển ứng dụng tra cứu thông tin dữ liệu quan trắc định kỳ và tự động trên thiết bị di động tạo kênh tương tác trực tuyến giữa người cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp, tạo điều kiện tiếp cận dịch vụ của Chính phủ điện tử, chính quyền số.

Tích hợp các tiện ích, các ứng dụng hỗ trợ tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trên Trang Thông tin điện tử của Sở và Cổng cung cấp Dịch vụ công của tỉnh.

Tuyên truyền về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, đăng ký hồ sơ, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội ...

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai chính quyền điện tử và hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhanh gọn, chính xác, kịp thời.

Tiếp tục chỉ đạo, quán triệt Văn phòng Đăng ký đất đai, bộ phận một cửa hỗ trợ, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng tài khoản định danh điện tử để thực hiện thủ tục hành chính, nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào việc triển khai chính quyền điện tử, chính quyền số và Chuyển đổi số của ngành Tài nguyên và Môi trường.

Tiếp tục nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu ngành vào triển khai Chuyển đổi số như điện toán đám mây...

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Thường xuyên cử cán bộ công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin tham gia các khóa tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng phục vụ Chuyển đổi số, đảm bảo an toàn an ninh mạng,....

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả tập thể, có chính sách ưu đãi, động viên cán bộ công chức, viên chức, lao động ngành Tài nguyên và Môi trường hiến kế, hiến công, cùng tham gia xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Nam Định và Chuyển đổi số của ngành Tài nguyên và Môi trường.

Tạo môi trường làm việc sáng tạo, năng động và các chính sách đãi, phúc lợi để thu hút nguồn nhân lực về công nghệ thông tin; an toàn, an ninh mạng.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

Tích cực nghiên cứu, tìm hiểu, học tập kinh nghiệm xây dựng và phát triển chính quyền số của các nước phát triển.

Tích cực tham gia các tổ chức, triển khai các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số, xây dựng các khuôn khổ pháp lý, tiêu chuẩn, nguyên tắc quốc tế mới về công nghệ số phù hợp với mục tiêu và lợi ích của tỉnh và Việt Nam

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tiếp tục bố trí kinh phí chi thường xuyên để duy trì hoạt động:

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành VNPT.
- Dịch vụ Chữ ký số sử dụng dịch vụ công kho bạc trực tuyến VNPT - CA.
- Dịch vụ Chữ ký số sử dụng kê khai thuế điện tử và bảo hiểm xã hội điện tử VNPT - CA+ Phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội điện tử VNPT - BHXH.
- Duy trì hệ thống mạng Intenet, vận hành Trang Thông tin điện tử của Sở.
- Chi phí đào tạo, mua sắm thiết bị, sửa chữa máy tính, hệ thống mạng, phần mềm diệt virus, bảo đảm an toàn thông tin mạng,...
- Chi phí vận hành CSDL đất đai.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở và các văn bản khác của UBND tỉnh, của các đơn vị liên quan liên quan đến công tác Chuyển đổi số năm 2024 đến các đơn vị trong toàn Sở.

Phối hợp với Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất tham mưu cho Lãnh đạo Sở nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các ứng dụng công nghệ thông tin của Sở đảm bảo đáp ứng các yêu cầu phục vụ kết nối liên thông dữ liệu giữa Bộ, ngành, tỉnh và các yêu cầu kỹ thuật khác phục vụ Chuyển đổi số quốc gia.

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Sở và công chức, viên chức, người lao động thực hiện kế hoạch đảm bảo tiến độ thời gian quy định.

2. Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất

Phối hợp với các đơn vị thuộc Sở: hoàn thiện, làm giàu, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; nghiên cứu đề xuất xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường (tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường ...) làm cơ sở phục vụ Chuyển đổi số.

Hướng dẫn các đơn vị thuộc Sở về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Tham mưu giải pháp nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ số trong công tác chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc và cải cách hành chính tại Sở. Tham mưu các điều kiện cần thiết để tích cực tham gia các chương trình phát triển xã hội số của tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 3746/KH-STNMT ngày 13/12/2021 của Sở ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng hệ thống GIS, Công nghệ thông tin điện tử GIS Nam Định theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh Nam Định về ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trọng hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

Vận hành có hiệu quả Trang Thông tin điện tử của Sở và các điều kiện hạ tầng công nghệ thông tin khác đảm bảo cho việc thực hiện Chuyển đổi số.

3. Văn phòng Đăng ký đất đai

Rà soát, thực hiện mua sắm hoặc đề xuất với Sở về việc mua sắm trang thiết bị, máy móc, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị đảm bảo đáp ứng các yêu cầu phục vụ kết nối liên thông dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật khác phục vụ công tác Chuyển đổi số, giải quyết TTHC trực tuyến, thực hiện Đề án 06/CP, Quyết định 422/QĐ-TTg.

4. Các đơn vị trực thuộc

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin, dữ liệu và Phát triển quỹ đất, Văn phòng Sở và các đơn vị khác có liên quan tham mưu xây dựng triển khai ứng dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc lĩnh vực quản lý của từng đơn vị.

Phối hợp với Văn phòng Sở và các đơn vị liên quan triển khai việc rà soát, tham mưu thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với 100% TTHC đủ điều kiện quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC, tăng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Phối hợp đơn đốc cấp CCCD gắn chip, cấp tài khoản định danh điện tử cho cán bộ công chức, viên chức, đạt mục tiêu 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động sử dụng thành thạo ứng dụng VNeID trong năm 2024.

Trên đây là kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Đề nghị các đơn vị thuộc Sở, cán bộ công chức, viên chức Sở Tài nguyên và Môi trường nghiêm túc triển khai và tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (để báo cáo)
- Sở TT&TT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Trung tâm TTDL&PTQĐ; (để đăng tải Website Sở)
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Sơn